

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2021/HS-ST

Ngày: 22-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình

2. Ông Lê Văn Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đào Nhã Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2021/TLST-HS ngày 24-11-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2021/QĐXXST-HS ngày 07-12-2021 đối với bị cáo:

PHAN H - sinh ngày: 06-11-1989 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 10, phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan K, sinh năm 1954, và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1956. Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25-11-2021 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 41/2021/HS-ST.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Đỗ Quốc B, sinh năm: 1990. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 7, phường Phước M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Chị Lê Thị T, sinh năm: 1988. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú Tại: Thôn Từ T, xã Phước H, huyện Ninh P, tỉnh Ninh Thuận.

3. Anh Trần Trí T, sinh năm: 1983. (Văng mặt và có đơn xin xét xử văng mặt)
Trú tại: Thôn Phú T, phường Đông H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm: 1990. (Văng mặt)
Trú tại: Thôn Hòn T, xã Tân H, huyện Ninh H, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, vợ chồng Phan H và Nguyễn Thị Mộng C, trú tại: khu phố 10, phường Văn H, thành phố P đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, vào các ngày 26-12-2019, ngày 02-3-2020 và ngày 04-6-2020, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Buổi sáng ngày 26-12-2019, Phan H chở Nguyễn Thị Mộng C bằng xe Wave, BKS: 85B1-366.85 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận để thăm người thân và gửi xe tại nhà xe của bệnh viện. Đến 09 giờ cùng ngày, cả hai vào nhà xe lấy xe ra về thì H phát hiện 01 xe mô tô hiệu AirBlade, BKS: 85B1 – 191.99 của anh Đỗ Quốc B, sinh năm 1990, HKTT: khu phố 7, phường Phước M, thành phố P có gắn sẵn chìa khóa tại ổ khóa xe nên H rủ C trộm cắp chiếc xe nói trên và nói C đến dắt xe. C đi lại gần chiếc xe AirBlade, nhưng sợ nhân viên trông xe để ý nên C quay ra lại quầy vé và nói H đi vào lấy xe. H đi đến xe AirBlade, mở khóa xe và mở cốp xe lấy vé xe rồi dắt xe ra ngoài đưa cho C điều khiển chạy về nhà của H tại khu phố 10, phường Văn H để cất giấu. Sau đó, H mang xe AirBlade nói trên đi đến khu vực bãi biển Bình Sơn bán cho một người phụ nữ không rõ lai lịch được 3.000.000 đồng, số tiền này H tiêu xài hết. C không biết H bán cho ai và không được chia tiền.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 02-3-2020, Nguyễn Thị Mộng C cùng với Phan H và B (bạn của H, chưa rõ nhân thân lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H chở C bằng xe mô tô hiệu Wave, B điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, BKS: 85B1 – 251.39, đi đến trước cổng bên hông Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận, cả nhóm dừng lại. C ngồi gần trụ điện đối diện cổng để chờ, còn B và H đi bộ vào trong bệnh viện để trộm cắp tài sản. Một lúc sau, B và H dắt 01 xe mô tô hiệu SH Mode, màu đỏ, BKS: 85D1 – 514.73 của chị Lê Thị T, sinh năm 1988, HKTT: Từ T, Phước H, Ninh P, tỉnh Ninh Thuận từ trong bệnh viện đi ra. Thấy vậy, C đi đến ngồi lên xe SH, H điều khiển xe Exciter đẩy xe SH do C điều khiển ra đường Nguyễn Văn C, B chạy xe Wave theo sau. Khi đến gần khu vực vòng xoay Bình Sơn, C giao lại xe SH cho B rồi điều khiển xe Wave về nhà trước, còn B lấy xe SH cùng với H mang đi bán ở đâu thì C không biết và không được chia tiền.

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ ngày 06-4-2020, H và B rủ nhau đi trộm cắp tài sản. B điều khiển xe mô tô, hiệu Exciter, biển số 85B1 – 251.39 chở H. Khi đến bãi đất trống khu vực chân cầu An Đ, thuộc thôn Phú T, phường Đông H. B và H phát hiện 01 xe mô tô hiệu Taurus, màu trắng đen, BKS: 85B1 - 004.70, của anh Trần Trí T, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú tại thôn Phú T, phường Đông H, thành phố P,

không khóa cốp và không có người trông coi. H dừng lại, cách chiếc xe mô tô khoảng 05 mét để cảnh giới, B đi đến rồi đạp nổ máy và điều khiển xe mô tô trên về nhà H tại khu phố 10, phường Văn H để cất giấu. H điều khiển xe Exciter chạy theo sau. Khi về tới nhà H, B đã tháo biển số xe vừa trộm cắp được và ném đi đâu không rõ. Chiếc xe này H và đồng phạm chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Phan H đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 17-8-2021 thì bị bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 57, ngày 25-6-2020 và số: 78 ngày 17-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, kết luận:

- 01 xe mô tô hiệu Taurus, màu trắng đen, SK: 20AY150879, SM: 16S2150882, có giá trị vào thời điểm bị trộm cắp là: 3.200.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu AirBlade, BKS: 85B1 – 191.99, không thu hồi được, có giá trị vào thời điểm bị trộm cắp là: 35.700.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu SH Mode, màu đỏ, BKS: BKS: 85D1 – 514.73, không thu hồi được, có giá trị vào thời điểm bị trộm cắp là 56.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Phan Hạnh và đồng phạm đã trộm cắp được là: 95.700.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra không thu hồi được xe mô tô hiệu AirBlade, BKS: 85B1 – 191.99, xe mô tô hiệu SH Mode BKS: BKS: 85D1 – 514.73 và BKS: 85B1 - 004.70.

- Cơ quan điều tra đã thu hồi 01 xe mô tô hiệu Taurus, màu trắng đen, SK: 20AY150879, SM: 16S2150882, trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Trí T. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường khác.

- Đối với xe mô tô hiệu Wave, BKS 85B1 – 36685 và xe mô tô hiệu Exciter, BKS 85B1 – 25139 là phương tiện mà H, C, B đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh H tạm giữ trong vụ án khác

Về dân sự:

- Anh Đỗ Quốc B yêu cầu bồi thường số tiền 35.700.000 đồng, tại Bản án số 89/2021/HS-ST ngày 26-5-2021 Nguyễn Thị Mộng C đã đồng ý bồi thường cho anh Đỗ Quốc B số tiền 35.700.000 đồng. Hiện nay chị C chưa yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại cho chị nên không xem xét.

- Chị Lê Thị T không yêu cầu bồi thường.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Thị Mộng C đã xét xử tại Bản án số 89/2021/HS-ST ngày 26-5-2021 của TAND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Đối với đối tượng tên B, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ đã mua xe mô tô AirBlade, BKS: 85B1 – 191.99 do H trộm cắp được, hiện chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau là có căn cứ.

Cáo trạng số 213/CT-VKSPR ngày 23-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm truy tố bị cáo Phan H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 26-12-2019, ngày 02-3-2020 và ngày 06-4-2021, tại địa bàn thành phố P, bị cáo Phan H đã 03 lần trộm cắp 03 chiếc xe mô tô của anh Đỗ Quốc B, chị Lê Thị T, anh Trần Trí T với tổng giá trị là 95.700.000 đồng. Vì vậy Cáo trạng số 213/CT-VKSPR ngày 23-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 41/2021/HS-ST ngày 25-11-2021, nên cần xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Trên cơ sở xem xét nguyên nhân phát sinh tội phạm, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết, tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để bị cáo có cơ hội cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phan H không có việc làm, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô hiệu Wave, BKS 85B1 – 36685 và xe mô tô hiệu Exciter, BKS 85B1 – 25139 là phương tiện mà H, C, B đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đã được giải quyết bằng Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 20-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

Cơ quan điều tra không thu hồi được xe mô tô hiệu AirBlade, BKS: 85B1 – 191.99 của anh Đỗ Quốc B và xe mô tô hiệu SH Mode BKS: BKS: 85D1 – 514.73 và BKS: 85B1 - 004.70 của chị Lê Thị T.

Cơ quan điều tra đã thu hồi 01 xe mô tô hiệu Taurus, màu trắng đen, SK: 20AY150879, SM: 16S2150882, đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Trí T là đúng quy định của pháp luật.

- Trách nhiệm dân sự: Trách nhiệm bồi thường dân sự đã được giải quyết theo Bản án số 89/2021/HS-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Chị Nguyễn Thị Mộng C không yêu cầu bị cáo Phan H phải bồi thường nên không xem xét.

Bị hại chị Lê Thị T và anh Trần Trí T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Thị Mộng C đã xét xử tại Bản án số 89/2021/HSST ngày 26-5-2021 của TAND TP.PR-TC.

Đối với đối tượng tên B, hiện chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ đã mua xe mô tô AirBlade, BKS: 85B1 – 191.99 do H trộm cắp được, hiện chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan H được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 17-8-2021.

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND phường Văn Hải;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thiên Quan